

Bản án số: 221/2024/DS-ST

Ngày: 23/12/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới

2. Bà Võ Thị Kim Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 196/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 749/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* ông **Lưu Trung T, sinh năm 1962

Bị đơn:* ông **Trương Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Hiệp A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lưu Trung T trình bày:

Vào tháng 02 năm 2023, ông Trương Văn D đến nhà ông vay tiền, vì chỗ quen biết và tin tưởng ông D đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch hội nông dân xã Đông Thuận nên ông đã cho ông D vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 115.000.000đồng, ông D đã trả cho ông 15.000.000đồng và nợ lại 100.000.000đồng. Sau nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không thực

hiện nên ông khởi kiện yêu cầu ông D trả lại số tiền 100.000.000đồng theo nội dung Tòa cam kết ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Bị đơn ông Trương Văn D vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Trung T:

Theo ông T trình bày, ông và ông D quen biết nhau, ông biết ông D làm việc ở Ủy ban xã Đông Thuận nên khi nghe ông D hỏi vay tiền thì ông đồng ý và tin tưởng vào lời hứa của ông D. Tuy nhiên sau đó ông D không trả nợ vay theo thỏa thuận mà cố tình trốn tránh, lánh mặt ông, ông đã làm đơn gửi đến Ủy ban xã Đông Thuận, tại Biên bản làm việc với ông D ở Ủy ban xã Đông Thuận ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Tờ cam kết ngày 09 tháng 5 năm 2024, ông D hứa sẽ trả 20.000.000đồng vào tháng 8 năm 2024 và trả 80.000.000đồng còn lại vào tháng 8 năm 2025, nhưng đến tháng 8 năm 2024 đến nay ông D không thực hiện theo cam kết này. Xét thấy, qua tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ông D và ông T có thỏa thuận hợp đồng vay tài sản, do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T khởi kiện là có căn cứ, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía bị đơn cố tình vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên xem như phía bị đơn từ bỏ quyền chứng minh, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Qua cung cấp của nguyên đơn, bị đơn sinh năm 1964, thuộc diện người cao tuổi nhưng do phía bị đơn không có đơn yêu cầu

miễn án phí nên không được xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Trung T.

2. Buộc ông Trương Văn D trả cho ông Lưu Trung T số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn D phải chịu 5.000.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc